

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THOẠI SƠN
TỈNH AN GIANG

Bản án số: 54/2025/HNGĐ-ST

Ngày 20 - 3 - 2025

“V/v ly hôn”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THOẠI SƠN, TỈNH AN GIANG

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Bé Thi.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Lê Minh Thắng và bà Nguyễn Thị Ngọc Hà.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Thắng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lam Em – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thoại Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 404/2024/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 10 năm 2024 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 02 năm 2025; giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Lê Thị T, sinh năm 1972;

Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện T, tỉnh An Giang.

Bị đơn: Ông Nguyễn Văn T1, sinh năm 1962;

Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện T, tỉnh An Giang.

(Bà T có đơn xin vắng mặt, ông T1 vắng mặt không lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN

*** Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:**

- Tại đơn khởi kiện, tờ tự khai ngày 23-9-2024 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Lê Thị T trình bày:

Bà T và ông Nguyễn Văn T1 tự nguyện tìm hiểu, chung sống với nhau từ năm 1990, có tổ chức đám cưới nhưng không đăng ký kết theo quy định của pháp luật. Sau khi chung sống, hôn nhân của ông bà hạnh phúc được thời gian đầu nhưng đến thời gian sau thì phát sinh mâu thuẫn vợ chồng. Nguyên nhân là do ông bà bất đồng quan điểm, thường xuyên cự cãi, làm cho hôn nhân không còn hạnh

phúc. Từ năm 2022, bà T và ông T1 đã sống ly thân cho đến nay. Nay bà T yêu cầu ly hôn với ông T1.

Về con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn Thị Kim N, sinh ngày 09-12-1992 và Nguyễn Thị Kim Q, sinh ngày 17-11-1994; hiện hai con chung đã thành niên và có khả năng lao động được.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nợ chung: Không có.

- Đối với bị đơn ông Nguyễn Văn T1:

Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn đã tổng đạt các văn bản tố tụng, đồng thời triệu tập ông T1 tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải hai lần hợp lệ, nhưng ông T1 vẫn vắng mặt không có lý do và cũng không cung cấp lời khai cho Tòa án.

Tại phiên tòa, bà T có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt; ông T1 vắng mặt không có lý do.

*** Ý kiến của Kiểm sát viên tham dự phiên tòa:**

- Về tố tụng, trong giai đoạn chuẩn bị xét xử Thẩm phán, Thư ký chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm.

- Về nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà T và ông Nguyễn Văn T1; về con chung, có hai con chung tên Nguyễn Thị Kim N, sinh ngày 09-12-1992 và Nguyễn Thị Kim Q, sinh ngày 17-11-1994; hiện hai con chung đã thành niên và có khả năng lao động được nên đề nghị Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét; buộc bà T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, đề nghị của Kiểm sát viên; Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về áp dụng pháp luật tố tụng: Đây là vụ án hôn nhân và gia đình; bị đơn có địa chỉ tại huyện T, tỉnh An Giang nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang theo quy định tại khoản 7 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về việc vắng mặt của đương sự: Nguyên đơn có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt không có lý do; Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều

227, khoản 1 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

[3] Về nội dung:

[3.1] Xét quan hệ hôn nhân: Bà T và ông T1 chung sống với nhau từ năm 1990, có tổ chức lễ cưới nhưng không đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống, ông bà xảy ra nhiều mâu thuẫn và ngày càng trầm trọng do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên cự cãi nhau nên hôn nhân không còn hạnh phúc, nay bà T yêu cầu ly hôn với ông T1. Xét thấy, bà T, ông T1 có đủ điều kiện kết hôn nhưng đến nay vẫn không tiến hành đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật; Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 14 và Điều 53 của Luật Hôn nhân và gia đình, không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà T và ông T1.

[3.2] Về con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn Thị Kim N, sinh ngày 09-12-1992 và Nguyễn Thị Kim Q, sinh ngày 17-11-1994; hiện hai con chung đã thành niên và có khả năng lao động được; Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[3.3] Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3.4] Về nợ chung: Bà T xác định; bà và ông T1 không có nợ chung, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4] Về án phí: Bà T phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[5] Xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ các Điều: Điều 9, 14, 53 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Lê Thị T và bà Nguyễn Văn T1.

2. *Về án phí*: Bà Lê Thị T phải chịu 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0021349 ngày 24-10-2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sơn, tỉnh An Giang, bà T đã nộp xong án phí.

3. *Về quyền kháng cáo*: Bà T, ông T1 có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận: TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- Các đương sự; **THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**
- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện Thoại Sơn;
- Chi cục THADS huyện Thoại Sơn;
- Lưu HS, AV.

Dương Thị Bé Thi